

ĐỀ CƯƠNG
GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN LUẬT ĐIỆN ẢNH
*(Tài liệu dành cho Báo cáo viên pháp luật
các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên)*

Luật Điện ảnh năm 2022 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023. Theo đó, Luật được ban hành với những nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Luật Điện ảnh năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là luật đầu tiên trong lĩnh vực nghệ thuật được ban hành, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp điện ảnh dân tộc, tạo cơ sở pháp lý để phát triển điện ảnh Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu hội nhập của điện ảnh nước nhà. Sau 16 năm thực hiện, bên cạnh những đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự phát triển điện ảnh Việt Nam, Luật đã bộc lộ những thiếu sót, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách lớn của nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, hội nhập quốc tế trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư. Cụ thể là:

1. Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, với định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: *“Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa; xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước*

phồn vinh, hạnh phúc, tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng của đất nước”.

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành TW Đảng Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó xác định: *“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”* và *“Đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hoá và công nghiệp văn hóa”*.

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới, trong đó xác định: *“Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam”*.

Như vậy, việc thể chế hóa kịp thời các quan điểm, đường lối, chủ trương lớn của Đảng về văn hóa nói chung và về điện ảnh nói riêng thành pháp luật là cần thiết.

2. Khắc phục những bất cập của Luật Điện ảnh hiện hành

2.1. Một số quy định không còn phù hợp hoặc đã bị bãi bỏ hoặc được quy định tại luật chuyên ngành khác

- Quy định “Doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp chiếu phim để tham gia phổ biến phim” dẫn đến một số công ty phát hành phim sở hữu hệ thống nhiều cụm rạp đã chi phối thị trường chiếu phim, hạn chế việc nhập khẩu phim của các công ty phát hành phim không có rạp chiếu phim.

- Quy định “Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có “Giấy

chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh”¹ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

- Quy định việc dành quỹ đất để xây dựng rạp chiếu phim đã bị bãi bỏ².

- Một số hành vi vi phạm về sản xuất, phát hành, phổ biến phim, lưu trữ phim, nhân bản phim không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và đã được điều chỉnh cụ thể bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác như: Quy định về “Bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm” đã được điều chỉnh tại Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; quy định về “Khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điện ảnh” đã được điều chỉnh tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố cáo năm 2018; quy định “doanh nghiệp sản xuất phim” và “doanh nghiệp dịch vụ sản xuất phim” không tương thích với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020.

2.2. Một số quy định không thể hiện được đặc thù của điện ảnh nên không khả thi

- Luật Điện ảnh năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2009 chưa quy định về mô hình và lĩnh vực hoạt động cùng nguồn thu ổn định lâu dài để Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh tồn tại, phát triển và hoạt động hiệu quả. Vì vậy, từ năm 2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã 02 lần trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thành lập Quỹ, nhưng đến nay Quỹ vẫn chưa được thành lập.

- Quy định cấp phép tổ chức chiếu giới thiệu phim Việt Nam tại nước ngoài; quy định đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài đến nay chưa có giấy phép nào được cấp do không phù hợp với thực tế và nhu cầu hoạt động điện ảnh.

- Chính sách đặc thù đối với các đội chiếu phim lưu động; tài trợ phổ biến phim phục vụ miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa chưa được quan tâm, thực hiện tại nhiều địa phương do phụ thuộc vào ngân sách nhà nước³ và sự

¹ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

² Thực hiện theo Luật Quy hoạch.

³ Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

thay đổi cơ cấu tổ chức của các đơn vị phát hành phim, chiếu bóng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương⁴.

2.3. Một số vấn đề mới phát sinh cần bổ sung vào Luật

Thực tế cho thấy đã có nhiều vấn đề mới nảy sinh đóng vai trò quan trọng trong hoạt động điện ảnh nhưng chưa được quy định trong Luật Điện ảnh năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để điều chỉnh và có chính sách hỗ trợ phù hợp, kịp thời. Cụ thể:

- Công nghiệp điện ảnh, công nghệ kỹ thuật số trong các khâu sản xuất, phát hành, phổ biến và lưu trữ phim.
- Quản lý nội dung phim phát hành, phổ biến trên không gian mạng và tại địa điểm công cộng.
- Quy định về phân loại và hiển thị mức phân loại, cảnh báo nội dung phim.
- Thu hút tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam.
- Quy định cụ thể về phân cấp quản lý hoạt động điện ảnh.
- Hoạt động xúc tiến, quảng bá phim thông qua việc tổ chức các liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim, giải thưởng điện ảnh Việt Nam và quốc tế trong và ngoài nước và chính sách tăng cường xã hội hóa hoạt động điện ảnh.

3. Bảo đảm phù hợp với các luật hiện hành của Việt Nam và cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

Trong những năm gần đây Quốc hội đã ban hành và sửa đổi, bổ sung nhiều đạo luật tạo ra thay đổi hoặc phát sinh những nội dung mới liên quan tới hoạt động điện ảnh như: Hiến pháp năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009, Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Quảng cáo năm 2013, Bộ luật Dân sự và Bộ Luật Hình sự năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Báo chí năm 2016, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật An ninh mạng năm 2018, Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Đầu tư và Luật doanh nghiệp năm 2020 và một số luật khác.

⁴ Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam đã phê chuẩn, tham gia các công ước quốc tế như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR) và các hiệp định thương mại quốc tế quan trọng như: Các hiệp định thương mại quốc tế của WTO; Hiệp định khu vực thương mại tự do (ASEAN - AFTA); Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA); Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP) cùng nhiều hiệp định thương mại song phương với các nền kinh tế lớn trên thế giới.

Do vậy, Luật Điện ảnh cần được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm sự thống nhất đồng bộ với luật pháp quốc gia, đồng thời thực hiện hiệu quả cam kết trong các khuôn khổ pháp lý quốc tế.

4. Đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số trong hoạt động điện ảnh

Công nghiệp điện ảnh hiện nay đã chuyển đổi hoàn toàn sang công nghệ kỹ thuật số. Ứng dụng của các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã giúp nhiều quốc gia giảm thiểu chi phí, đẩy nhanh tiến độ sản xuất, nhanh chóng đưa sản phẩm điện ảnh đến người xem, rút ngắn thời gian quay vòng vốn, tạo điều kiện cho khán giả tiếp cận các sản phẩm điện ảnh với số lượng lớn, chất lượng cao theo hướng thuận tiện, tiết kiệm.

Việc phát hành, phổ biến phim trên mạng lưới băng thông rộng, thông qua các ứng dụng trên nền tảng kỹ thuật số - OTT như chiếu phim theo yêu cầu - VOD, cung cấp nội dung có tuyển chọn - OCC của các nhà phát hành, phổ biến phim có máy chủ đặt tại Việt Nam và nước ngoài ngày càng phát triển, đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp tại Việt Nam và trên khắp thế giới. Các giải pháp lưu trữ số hóa tạo nên kho dữ liệu khổng lồ mọi đối tượng đều dễ dàng tiếp cận và những vấn đề về bản quyền, quyền khai thác, sử dụng, lưu trữ phim đặt ra nhiều thách thức cho các nhà quản lý.

Tuy nhiên, Luật Điện ảnh hiện hành chưa cập nhật sự phát triển điện ảnh về mặt kỹ thuật, công nghệ. Để đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, quản lý hiệu quả phương thức phát hành và phổ biến phim trên nền tảng kỹ thuật số và các công nghệ tiên tiến khác trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, cần tạo dựng hành lang pháp lý quy

định và hỗ trợ việc áp dụng thành tựu công nghệ kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến khác nhằm quản lý và hỗ trợ công nghiệp điện ảnh phát triển.

Đề khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên, ngày 15/6/2022, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Điện ảnh năm 2022, Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023, thay thế Luật Điện ảnh năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

1.1. Mục đích tổng quát

Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013 nhằm xây dựng nền điện ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tổng thể phát triển của văn hóa - xã hội, đảm bảo tính minh bạch, tính khả thi cao và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.2. Mục đích cụ thể

Thứ nhất, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về nhiệm vụ trọng tâm xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, bảo đảm tính hợp Hiến, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ ba, thiết lập cơ chế pháp lý nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp, cũng như xác lập nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh, tạo hành lang pháp lý để phát triển công nghiệp điện ảnh, thị trường điện ảnh, phát huy

tính chủ động của các thành phần tham gia hoạt động điện ảnh, đảm bảo và nâng cao tính cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh.

Thứ tư, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc quản lý và hỗ trợ phát triển công nghiệp điện ảnh, thị trường điện ảnh, tăng cường xã hội hóa hoạt động điện ảnh.

Thứ năm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ số trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ sáu, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, phát huy hiệu quả việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam ra thế giới thông qua điện ảnh và góp phần quảng bá điểm đến du lịch.

2. Quan điểm xây dựng

Thứ nhất, Luật Điện ảnh phải phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền trẻ em, sự sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá và bình đẳng giới; phù hợp với đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam; bảo đảm người dân được thụ hưởng các quyền văn hoá ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013.

Thứ hai, kế thừa các quy định vẫn còn phù hợp của Luật Điện ảnh hiện hành; sửa đổi, bổ sung các quy định còn thiếu, bất cập của Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của quốc gia.

Thứ ba, tuân thủ và thực hiện các cam kết quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, các hiệp định thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam là thành viên.

Thứ tư, các quy định trong Luật Điện ảnh phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân thực hiện theo phân cấp, giảm bớt tình trạng cần ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT

Luật Điện ảnh năm 2022 gồm 8 chương, 50 điều cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 09 điều (từ Điều 1 đến Điều 9) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc hoạt động điện ảnh; chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh; phát triển nguồn nhân lực điện ảnh; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh; hợp tác đầu tư nước ngoài trong hoạt động điện ảnh; những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh.

- Chương II: Sản xuất phim, gồm 05 điều (từ Điều 10 đến Điều 14) quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim; quyền và nghĩa vụ của nhà sản xuất phim, biên kịch, đạo diễn, quay phim, diễn viên và thành viên khác trong đoàn làm phim; hoạt động của trường quay; hoạt động sản xuất phim tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài; sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước.

- Chương III: Phát hành phim, gồm 03 điều (từ Điều 15 đến Điều 17) quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim; trao đổi, mua, bán, cho thuê phim; xuất khẩu phim, nhập khẩu phim.

- Chương IV: Phổ biến phim, gồm 15 điều (từ Điều 18 đến Điều 32) quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim; phổ biến phim trong rạp chiếu phim; phổ biến phim trên hệ thống truyền hình; phổ biến phim trên không gian mạng; phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng; phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phổ biến phim tại trụ sở cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập tại Việt Nam; quảng cáo phim; quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim; cấp Giấy phép phân loại phim; thay đổi nội dung phim và tên phim trong Giấy phép phân loại phim; thu hồi Giấy phép phân loại phim; dừng phổ biến phim; Hội đồng thẩm định, phân loại phim và quy định về phân loại phim.

- Chương V: Lưu chiếu, lưu trữ phim, gồm 04 điều (từ Điều 33 đến Điều 36) quy định về lưu chiếu phim; lưu trữ phim; quyền và trách nhiệm của cơ sở lưu trữ phim; quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim trong hoạt động lưu chiếu, lưu trữ.

- Chương VI: Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh, gồm 10 điều, bao gồm 02 mục: Mục 1 về Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh gồm 05 điều (từ Điều 37 đến Điều 41) quy định về nội dung

quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam; tổ chức chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài; phim tham gia liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài; chế độ ưu đãi đối với tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam. Mục 2 về Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh gồm 03 điều (từ Điều 42 đến Điều 44) quy định về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh; mục đích và nguyên tắc hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh.

- Chương VII: Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh, gồm 03 điều (từ Điều 45 đến Điều 47) quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Chính phủ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Chương VIII: Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 48 đến Điều 50) quy định sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15 về kinh doanh dịch vụ phổ biến phim; hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp.

IV. NHỮNG ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CỦA LUẬT

Luật Điện ảnh năm 2022 kế thừa có chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung 32 điều, quy định mới 18 điều so với trước, cụ thể là:

1. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 9)

- *Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1, 2)*: Luật mới kế thừa các quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và đối tượng áp dụng (Điều 2) của Luật Điện ảnh năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đồng thời, bỏ quy định về áp dụng pháp luật, bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm; khiếu nại, tố cáo do đã quy định tại Luật Điều ước quốc tế, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- *Về thuật ngữ, khái niệm (Điều 3)*: Luật mới kế thừa, sửa đổi 08 thuật ngữ⁵, bổ sung 07 thuật ngữ mới⁶, lược bỏ 04 thuật ngữ⁷ so với quy định tại Luật

⁵ Các từ ngữ: Điện ảnh; Phim; Hoạt động điện ảnh; Cơ sở điện ảnh; Sản xuất phim, Phát hành phim; Phổ biến phim; Chủ sở hữu phim.

Điện ảnh năm 2006. Trong đó, việc sửa đổi, bổ sung khái niệm “Phim” đóng vai trò quan trọng, qua đó xác định rõ những loại sản phẩm nào trong lĩnh vực nghe nhìn được Luật Điện ảnh điều chỉnh.

- *Về chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh (Điều 5)*: Luật Điện ảnh năm 2022 quy định việc Nhà nước đầu tư và hỗ trợ vào một khoản (khoản 2 Điều 5) nhằm tạo sự linh hoạt trong chính sách của Nhà nước đối với hoạt động điện ảnh; thể hiện rõ hơn cơ chế, biện pháp của Nhà nước huy động mọi nguồn lực đầu tư, phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh; sắp xếp lại theo nhóm chính sách để bảo đảm tính logic, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, ngân sách Nhà nước đồng thời khuyến khích tăng cường, xã hội hóa hoạt động điện ảnh.

- *Về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh (Điều 9)*: Luật Điện ảnh năm 2022 kế thừa, bổ sung chi tiết hơn những nội dung bị cấm trong hoạt động điện ảnh, ngoài ra Luật còn bổ sung quy định về hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh nhằm tạo thuận lợi cho việc tuân thủ Luật, ngăn ngừa và có cơ sở xử lý các vi phạm.

- Ngoài ra, Luật còn kế thừa, bổ sung các quy định về nguyên tắc của hoạt động điện ảnh (Điều 4); phát triển nguồn nhân lực điện ảnh (Điều 6); tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh tham gia xây dựng và phát triển điện ảnh (Điều 7); hợp tác đầu tư nước ngoài trong hoạt động điện ảnh để đảm bảo tính tương thích với Luật Đầu tư và cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết (Điều 8).

2. Về sản xuất phim (từ Điều 10 đến Điều 14)

- Luật Điện ảnh năm 2022 đã sửa đổi và bổ sung các quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim (Điều 10) để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các luật có liên quan. Đáng chú ý là quy định nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim phải gửi văn bản cam kết không vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong trường hợp

⁶ Các từ ngữ: Công nghiệp điện ảnh; Phân loại phim; Kịch bản phim; Phim Việt Nam; Cung cấp dịch vụ sản xuất phim; Trường quay; Địa điểm chiếu phim công cộng.

⁷ Các từ ngữ: Tác phẩm điện ảnh; Kịch bản văn học; Kịch bản phân cảnh; Cơ sở dịch vụ sản xuất phim.

hợp tác sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài, nhận tài trợ từ tổ chức, cá nhân nước ngoài để sản xuất phim.

- Quy định về hoạt động cung cấp dịch vụ dùng bối cảnh quay phim tại Việt Nam có sự thay đổi quan trọng khi quy định hồ sơ xin cấp phép chỉ yêu cầu kịch bản tóm tắt phim và kịch bản chi tiết nội dung quay tại Việt Nam thay vì kịch bản phim đầy đủ theo quy định tại Luật Điện ảnh năm 2006 (Điều 13).

- Hình thức thực hiện sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước được mở rộng với ba hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, khác với Luật Điện ảnh năm 2006 chỉ quy định hình thức đấu thầu. Bên cạnh đó, Luật cũng mở rộng đối tượng chủ đầu tư sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước là các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp ở trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Điều 14).

- Ngoài ra, các quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà sản xuất phim, biên kịch, đạo diễn, quay phim, diễn viên và thành viên khác trong đoàn làm phim (Điều 11), hoạt động của trường quay (Điều 12) cũng được sửa đổi, bổ sung để phù hợp hơn với bối cảnh hiện nay.

3. Về phát hành phim (từ Điều 15 đến Điều 17)

- Luật không quy định phát hành phim là ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhằm tạo thuận lợi cho việc đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực phát hành phim, đồng thời bổ sung quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim (Điều 15);

- Quy định về trao đổi, bán, cho thuê phim được sửa đổi và rút gọn (Điều 16) và bỏ quy định về hộ gia đình in sang, nhân bản, bán, cho thuê phim, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Đối với quy định về xuất khẩu phim, nhập khẩu phim (Điều 17): Luật bỏ quy định doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim *phải có rap* để tham gia phổ biến phim; quy định tổ chức, cá nhân chỉ được xuất khẩu phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng. Điểm đáng chú ý là Luật bổ sung nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu phim phải cam kết bằng văn bản về nội dung phim không vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Điện ảnh gửi Bộ Văn hoá, Thể thao và

Du lịch, người đứng đầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu phim chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phim nhập khẩu để phổ biến phim.

4. Về phổ biến phim (từ Điều 18 đến Điều 32)

- Luật Điện ảnh năm 2022 bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim (Điều 18), trong đó có nghĩa vụ thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và dừng việc phổ biến phim khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim (Điều 19): Luật bổ sung, quy định cụ thể điều kiện kinh doanh phổ biến phim, quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim. Trong đó cơ sở điện ảnh phổ biến phim trong rạp chiếu phim có quyền từ chối phục vụ người xem trong trường hợp người xem sử dụng chất cấm, chất kích thích; mang vũ khí, vật liệu gây cháy, nổ, chất phóng xạ, chất độc hại, chất cấm, chất kích thích vào rạp chiếu phim; gây rối, mất trật tự tại rạp chiếu phim và ngăn chặn việc sao chép, ghi âm, ghi hình, truyền phát phim trái quy định của pháp luật.

Ngoài thực hiện những nghĩa vụ như Luật Điện ảnh năm 2006 về bảo đảm tỷ lệ suất chiếu phim Việt Nam, khung giờ chiếu phim Việt Nam, thời lượng; bảo đảm người xem phim đúng độ tuổi theo phân loại phim và khung giờ chiếu phim cho trẻ em hoặc miễn giảm giá vé xem phim cho một số đối tượng. Luật bổ sung thêm nghĩa vụ: Thực hiện kết nối dữ liệu, chế độ báo cáo tình hình hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về phổ biến phim trên hệ thống truyền hình được quy định tại Điều 20. Trong đó lưu ý quy định có Quyết định phát sóng để phổ biến phim trên hệ thống truyền hình Việt Nam hoặc phổ biến phim trên gói dịch vụ truyền hình theo yêu cầu, trên dịch vụ truyền hình theo yêu cầu trên không gian mạng.

- Về phổ biến phim trên không gian mạng (Điều 21): Luật đã quy định rõ đối tượng chủ thể được phép phổ biến phim trên không gian mạng, đồng thời quy định thêm về các yêu cầu, điều kiện cần bảo đảm khi phổ biến phim trên không gian mạng như đáp ứng điều kiện thực hiện phân loại phim theo quy định của Chính phủ, thông báo danh sách phim sẽ phổ biến và kết quả phân loại phim cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện phổ biến phim trên

không gian mạng, thực hiện biện pháp kỹ thuật cần thiết và hướng dẫn để cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em tự kiểm soát, quản lý, bảo đảm trẻ em xem phim được phổ biến trên không gian mạng phù hợp với độ tuổi, cung cấp đầu mối, thông tin liên hệ để tiếp nhận, xử lý các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người sử dụng dịch vụ.

- Về việc phổ biến phim tại địa điểm công cộng (Điều 22): Tổ chức phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng phải thông báo bằng văn bản về nội dung, chương trình chiếu phim cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Ngoài ra, Luật cũng sửa đổi, bổ sung các quy định về phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số và vùng nông thôn (Điều 23); bổ sung quy định về phổ biến phim tại trụ sở của cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập tại Việt Nam (Điều 24); bổ sung quy định dừng phổ biến phim theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 30).

- Về Giấy phép phân loại phim: Luật quy định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép phân loại phim khi đáp ứng các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nội dung về phân cấp không hoàn toàn là nội dung mới trong luật, tuy nhiên quy định mới mang tính khả thi đáp ứng điều kiện thực tế hơn so với quy định tại Luật Điện ảnh năm 2006 (Điều 27). Đồng thời bổ sung các quy định về việc thay đổi nội dung phim và tên phim trong Giấy phép phân loại phim (Điều 28); thu hồi Giấy phép phân loại phim (Điều 29).

- Về phân loại phim (Điều 32): Trên thực tế, phim Việt Nam chiếu tại rạp đã thực hiện phân loại theo độ tuổi từ năm 2017. Tuy nhiên, quy định này chỉ mới áp dụng đối với phim chiếu tại rạp và được điều chỉnh bằng Thông tư. Luật Điện ảnh năm 2022 quy định việc phân loại độ tuổi và hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo nội dung phim áp dụng chung cho các phim chiếu trên mọi hình thức phổ biến. Các quy định về Hội đồng thẩm định, phân loại phim được kế thừa và bổ sung tại Điều 31.

- Các quy định quảng cáo về phim (Điều 25) được kế thừa các quy định của Luật Điện ảnh năm 2006. Ngoài ra, Luật cũng bổ sung quy định quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim (Điều 26).

5. Lưu chiếu, lưu trữ (từ Điều 33 đến Điều 36)

Định dạng kỹ thuật của phim thay đổi từ chất liệu phim nhựa sang phim kỹ thuật số nên Luật sửa đổi, bổ sung quy định mới nhằm phù hợp với công nghệ điện ảnh như thời hạn lưu chiếu đối với phim nhập khẩu căn cứ theo thời hạn bản quyền phổ biến tại Việt Nam. Phim Việt Nam sản xuất bằng nguồn ngân sách nhà nước phải chuyên bản phim lưu chiếu không khóa mã, kịch bản và tài liệu đi kèm cho cơ sở lưu trữ phim; trả lại bản phim lưu chiếu cho cơ sở nộp lưu chiếu khi hết thời hạn lưu chiếu. Luật cũng bổ sung quy định quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim trong hoạt động lưu chiếu, lưu trữ (Điều 36). Chủ sở hữu phim phải mở khóa mã phim để đối chiếu, kiểm tra khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (từ Điều 37 đến Điều 44)

Đây là chương mới so với Luật Điện ảnh năm 2006 với 8 điều, 02 mục:

⋮ ⋮ ⋮ ⋮ ⋮ ⋮ ⋮ ⋮

- Bổ sung nội dung quảng bá, xúc tiến điện ảnh (Điều 37).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về Liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam (Điều 38). So với Luật Điện ảnh năm 2006, Luật Điện ảnh năm 2022 đã mở rộng chủ thể được tổ chức liên hoan phim nhằm huy động nguồn lực xã hội tham gia quảng bá, tôn vinh điện ảnh trong nước. Cụ thể các bộ, ban, ngành, các cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp được tự tổ chức liên hoan phim, giải thưởng, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam. Cơ quan, tổ chức Việt Nam không thuộc đối tượng nêu trên được phép tổ chức liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Chính phủ. Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài khi tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức Chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài (Điều 39) trong đó yêu cầu cơ quan, tổ chức khác

(ngoài Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tổ chức chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài thông báo bằng văn bản cho cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước sở tại hoặc địa bàn kiêm nhiệm về nội dung, kế hoạch tổ chức ít nhất 20 ngày trước ngày tổ chức.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về phim tham gia liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài (Điều 40) là phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng.

- Bổ sung quy định về ưu đãi thuế đối với tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam (Điều 41): Đây là nội dung hoàn toàn mới được quy định tại Luật nhằm góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ làm điện ảnh, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, thúc đẩy phát triển điện ảnh, du lịch và các ngành dịch vụ liên quan. Kinh nghiệm một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới cũng áp dụng chính sách ưu đãi này để tạo sức hấp dẫn đối với các tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim. Tuy nhiên, để có thể thực thi Luật cần tiếp tục đề xuất sửa đổi, bổ sung luật chuyên ngành nhằm đồng bộ các quy định của pháp luật.

6.2. Quỹ hỗ trợ và phát triển Điện ảnh (Mục 2 từ Điều 42 đến Điều 44)

Đây không phải là nội dung mới của Luật. Tuy nhiên, so với Luật Điện ảnh năm 2006, Luật đã bổ sung và làm rõ thêm mục đích của Quỹ (Điều 44) và nguyên tắc hoạt động của Quỹ (Điều 45) nhằm nâng cao tính khả thi.

7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh (từ Điều 45 đến Điều 47)

Bổ sung Chương quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh trong đó kế thừa và quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Điều 45), của các bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 46) và của Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 47).

8. Điều khoản thi hành (Từ Điều 48 đến Điều 50)

Luật Điện ảnh năm 2022 bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15 (Điều 48), quy định hiệu lực thi hành (Điều 49). Điều khoản chuyển tiếp (Điều 50) quy định về thời hạn hiệu lực của

các loại Giấy phép phổ biến phim, Quyết định phát sóng, Giấy phép hợp tác liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài được cấp theo quy định của Luật Điện ảnh năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009 và Luật Đầu tư năm 2020.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN LUẬT

1. Dự kiến nguồn lực

Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật như sau:

- Từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản được giao trong Luật để hướng dẫn thi hành phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định liên quan; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Luật, bố trí nhân lực, nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật. Ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

V. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT

1. Chính sách 1: Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất phim

a) Bỏ quy định về điều kiện thành lập doanh nghiệp sản xuất phim

- Tác động về kinh tế: Việc thành lập doanh nghiệp sản xuất phim cũng như thành lập doanh nghiệp khác, không phải là ngành nghề kinh doanh có điều kiện giúp tiết kiệm nhiều loại chi phí cho doanh nghiệp, doanh nghiệp không cần ký quỹ mà trực tiếp đưa vào sản xuất phim. Doanh nghiệp hoạt động nhiều lĩnh vực có khả năng mở rộng đầu tư sản xuất, đem lại các tác động trực tiếp như: tăng thu nhập người lao động; đóng góp các khoản thuế, phí cho Nhà nước, tăng doanh thu.

- Tác động về xã hội: Mở rộng cơ hội tham gia sản xuất phim cho các tổ chức, cá nhân, góp phần tăng cường sáng tạo nghệ thuật, số lượng phim tăng, chất lượng nội dung và nghệ thuật, kỹ thuật của phim được nâng cao. Người dân có điều kiện hưởng thụ tác phẩm điện ảnh nhiều và đa dạng về thể loại. Tạo cơ hội việc làm cho người lao động.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Việc bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim không trái với Luật Doanh nghiệp năm 2014 và vẫn đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hoạt động điện ảnh (tác phẩm điện ảnh vẫn được thẩm định trước khi phổ biến ra công chúng), phù hợp với Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Việc bãi bỏ này cũng không trái với các hiệp định, hiệp ước quốc tế về điện ảnh mà Việt Nam đã tham gia ký kết, đặc biệt là Hiệp định thương mại thế giới WTO, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

- Tác động về thủ tục hành chính: Bãi bỏ được một thủ tục hành chính, tiết kiệm nhân lực, nguồn lực trong quản lý nhà nước. Tiết kiệm chi phí và thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thành lập cơ sở sản xuất phim.

- Về giới: Không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các giới khi tham gia thành lập doanh nghiệp sản xuất phim.

b) Sửa đổi chính sách của Nhà nước tài trợ, đặt hàng sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước

- Tác động về kinh tế: Với việc quy định mở rộng đề tài phim sẽ phát huy

tiềm năng sáng tạo của nghệ sĩ để sản xuất nhiều bộ phim có giá trị về nội dung, nghệ thuật, kỹ thuật; tạo thêm việc làm và thu nhập cho nghệ sĩ, nhân viên kỹ thuật và người lao động trong lĩnh vực sản xuất phim.

- Tác động về xã hội: Việc quy định mở rộng đề tài phim tạo thuận lợi cho việc sáng tạo tác phẩm điện ảnh đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, quảng bá truyền thống dân tộc, hình ảnh đất nước, con người và bản sắc văn hóa Việt Nam; khơi dậy tiềm năng sáng tạo của nghệ sĩ và doanh nghiệp sản xuất phim để sản xuất ra những bộ phim Việt Nam mang tính nhân văn, sáng tạo, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; góp phần xây dựng nhân cách con người văn minh, hiện đại, làm chủ đất nước; góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ tác phẩm nghệ thuật điện ảnh ngày càng cao của nhân dân. Đồng thời góp phần tạo ra sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp sản xuất phim, đảm bảo bản quyền tác giả của các thành phần sáng tạo trong sản xuất phim; tạo điều kiện thuận lợi để ngành điện ảnh thực hiện nhiệm vụ quảng bá truyền thống lịch sử, hình ảnh đất nước, con người và bản sắc văn hóa Việt Nam ra thế giới, tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực điện ảnh.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Áp dụng các văn bản hiện hành khi triển khai thực hiện nên hầu như không phát sinh mới thủ tục hành chính.

c) Sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể đối tượng được nhận hỗ trợ từ Quỹ; xác định cơ chế hoạt động của Quỹ

- Tác động về kinh tế: Việc sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế tổ chức và hoạt động của Quỹ theo mô hình tổ chức tài chính như các quỹ hiện hành, quy định nguồn thu của Quỹ phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, đảm bảo cho Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh hoạt động có hiệu quả và phát triển lâu dài, bền vững, góp phần quan trọng cho sự phát triển của điện ảnh dân tộc, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi ngân sách nhà nước cho phát triển sự nghiệp điện ảnh. Việc cụ thể hơn phương thức hỗ trợ của Quỹ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất phim nghệ thuật, phim về đề tài truyền thống, phim thể nghiệm (phim kén khán giả và khó kinh doanh), phát hành, phổ biến phim có cơ hội tiếp cận, nhận hỗ trợ kinh phí trong hoạt động của mình.

- Tác động về xã hội: Việc Quỹ phát triển điện ảnh được thành lập và hoạt động sẽ là công cụ hỗ trợ sản xuất tác phẩm điện ảnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa. Đối với những phim đã hoàn thành, việc hỗ trợ kinh phí để tuyên

truyền, quảng cáo thu hút được sự quan tâm, ủng hộ của đông đảo các tầng lớp khán giả trong và ngoài nước là rất cần thiết và hiệu quả; góp phần giảm thiểu những bộ phim có nội dung và chất lượng nghệ thuật chưa cao, ảnh hưởng đến thị hiếu, thẩm mỹ, cảm xúc của người xem, đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa dân tộc của quốc gia ra thế giới.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Đảm bảo tính khả thi, không chồng chéo với các luật, bộ luật khác có liên quan trong hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tác động về thủ tục hành chính: Thủ tục hành chính theo quy định hiện hành, không phát sinh thủ tục hành chính mới.

d) Xây dựng quy định về hỗ trợ, khuyến khích về tài chính cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào thực hiện các dự án sản xuất phim tại Việt Nam

- Tác động về kinh tế: Khuyến khích, thu hút được nguồn tài chính lớn mà các cá nhân, tổ chức nước ngoài mang vào Việt Nam sản xuất phim, góp phần quảng bá điểm đến và gia tăng số lượng khách du lịch đến Việt Nam.

- Tác động về xã hội: Việc gia tăng các dự án làm phim nước ngoài vào Việt Nam sẽ tạo thêm việc làm, tăng cường đào tạo nguồn lao động chất lượng cao cho ngành điện ảnh, tăng cường quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam, thu hút khách du lịch thông qua việc thực hiện các dự án làm phim nước ngoài tại Việt Nam.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động đầu tư và kinh doanh trong ngành điện ảnh, đồng thời đảm bảo tính khả thi của các quy định trong Luật Điện ảnh.

- Tác động về thủ tục hành chính: Thủ tục ưu đãi tín dụng, hoàn tiền đối với các dự án sản xuất phim nước ngoài tại Việt Nam sẽ được quy định tại luật chuyên ngành phù hợp với hệ thống pháp luật về tài chính, thuế, không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2. Chính sách 2: Tạo bình đẳng, hỗ trợ, khuyến khích hoạt động phát hành và phổ biến phim Việt Nam

a) Loại bỏ quy định điều kiện thành lập doanh nghiệp nhập khẩu phim

- Tác động về kinh tế: Tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp kinh doanh phát hành, phổ biến phim. Doanh thu từ hoạt động phát hành,

phổ biến phim được phân chia theo quy mô kinh doanh cho tất cả các doanh nghiệp tham gia.

- Tác động về xã hội: Khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cùng tham gia hoạt động. Khi có nhiều doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cùng tham gia lĩnh vực nhập khẩu phim sẽ tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong việc xây dựng, tính giá thành cho vé xem phim, khán giả có nhiều cơ hội đến rạp chiếu phim hơn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Phù hợp với Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và xu thế thành lập doanh nghiệp điện ảnh của các nước trên thế giới, ngoài ra tạo điều kiện để các đơn vị sự nghiệp được tham gia vào nhập khẩu, phát hành phim.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giảm thủ tục phải chứng minh doanh nghiệp có rạp chiếu phim (bỏ 01 điều kiện kinh doanh) khi thành lập doanh nghiệp nhập khẩu phim. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi làm thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, giảm thời gian cho cơ quan cấp phép đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh trong việc hướng dẫn doanh nghiệp thủ tục xác nhận có rạp chiếu phim.

b) Quy định hỗ trợ, khuyến khích phát hành, phổ biến phim Việt Nam

- Tác động về kinh tế: Tăng cường phát hành phim Việt Nam đặc biệt là dòng phim nghệ thuật giúp cho tăng cường nhu cầu hưởng thụ văn hóa, giải trí từ đó gián tiếp tăng cường các nhu cầu tiêu dùng trong xã hội như nhu cầu về thông tin, giáo dục, đi lại, du lịch,... Việc tăng cường phát hành, phổ biến phim Việt Nam cũng giúp cho khâu sản xuất trong công nghiệp điện ảnh phát triển, nhu cầu về nhân lực và đào tạo tăng lên.

- Tác động về xã hội: Đông đảo tầng lớp khán giả, đặc biệt khán giả thu nhập thấp hoặc khán giả vùng sâu, vùng xa, khán giả nước ngoài được tiếp cận và thưởng thức phim Việt Nam. Tuyên truyền, giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các tác phẩm giàu tính nghệ thuật và nhân văn. Quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, nâng cao uy tín quốc tế và khu vực trong lĩnh vực điện ảnh.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Việc sửa đổi quy định tại Luật Điện ảnh

cũng phù hợp với xu thế chung của thế giới và khu vực trong việc hỗ trợ phát hành phim, bảo vệ nền điện ảnh dân tộc, phát huy bản sắc văn hóa thể hiện trong tác phẩm điện ảnh.

3. Chính sách 3: Khuyến khích, thu hút tổ chức, cá nhân tham gia xúc tiến, quảng bá điện ảnh trong và ngoài nước

a) Bãi bỏ quy định về thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài

- Tác động về kinh tế: Tiết kiệm nguồn nhân lực, tài chính cho cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, mang lại lợi ích thiết thực đối với cải thiện hoạt động kinh doanh; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, mở rộng kinh doanh trong lĩnh vực điện ảnh; tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng thị trường, quảng bá hoạt động điện ảnh, phát triển kinh doanh ra nước ngoài phù hợp với Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Tác động về xã hội: Tạo điều kiện để việc thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài tập trung vào 01 cơ quan nhà nước, theo đúng chủ trương là giao việc cấp phép cho 01 cơ quan phụ trách, nhiều cơ quan phối hợp trong quá trình quản lý thực hiện. Sử dụng hiệu quả nhân lực quản lý nhà nước, giảm đầu mối, giảm nhân lực phù hợp với chủ trương giảm đầu mối, sắp xếp lại vị trí việc làm trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước ta hiện nay. Tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế về điện ảnh.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Việc thành lập văn phòng đại diện thực hiện theo pháp luật chung về doanh nghiệp, các hoạt động chuyên ngành điện ảnh được điều chỉnh theo quy định của Luật Điện ảnh và pháp luật khác có liên quan, phù hợp với các hiệp định, hiệp ước và cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia là thành viên. Giảm thiểu các điều khoản của Luật Điện ảnh; loại trừ các nội dung chồng chéo trong hệ thống luật hiện hành nhưng vẫn đảm bảo vai trò quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực điện ảnh.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giảm một thủ tục hành chính, phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính của nhà nước. Tổ chức, cá nhân chỉ mất 03 ngày làm việc để có đăng ký thành lập văn phòng đại diện, tiết kiệm

thời gian, chi phí và nhân lực. Cơ quan quản lý tiết kiệm được thời gian và chi phí thâm định hồ sơ.

b) Quy định đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá điện ảnh

- Tác động về kinh tế: Hàng năm Nhà nước tiết kiệm được một phần chi phí ngân sách để tổ chức Liên hoan Phim; huy động được nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động điện ảnh này. Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí để tổ chức, vì vậy giảm thiểu nguồn chi ngân sách để tổ chức các hoạt động này.

- Tác động về xã hội: Phát huy tối đa sự tham gia của tổ chức, cá nhân vào việc tổ chức Liên hoan Phim. Qua đó quảng bá điện ảnh, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, giao lưu học hỏi giữa đội ngũ làm phim; tăng cường hoạt động quảng bá điện ảnh, thúc đẩy hoạt động sản xuất phim, sáng tạo nghệ thuật, làm phong phú đời sống tinh thần của người dân đặc biệt là khán giả điện ảnh; huy động được các tổ chức, cá nhân tham gia việc tổ chức Liên hoan Phim, Tuần phim giúp tăng cường hoạt động quảng bá điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài, thúc đẩy quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, góp phần quảng bá du lịch; tăng cường vai trò và sự quan tâm đầu tư của Nhà nước đối với hoạt động quảng bá điện ảnh nói riêng và văn hóa nói chung trên trường quốc tế.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Phù hợp với các quy định của Luật Điện ảnh và Luật Doanh nghiệp.

- Tác động về thủ tục hành chính: Thủ tục hành chính đơn giản, dễ thực hiện; giảm thiểu thủ tục hành chính, theo hướng đơn giản, dễ thực hiện.

4. Chính sách 4: Đổi mới công tác quản lý, áp dụng công nghệ tiên tiến trong bối cảnh phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật

a) Xây dựng quy định mới trong Luật Điện ảnh phù hợp với xu hướng phát triển của công nghệ điện ảnh kỹ thuật số tạo hành lang pháp lý trong việc quản lý phát hành, phổ biến phim trên không gian mạng

- Tác động về kinh tế: Ứng dụng thành tựu của kỹ thuật công nghệ mới làm giảm chi phí sản xuất phim, tăng cường hiệu quả kinh tế của phát hành, phổ biến phim, tận dụng triệt để các phương thức phát hành mới trên cơ sở đáp ứng nhu cầu và cách thức truy cập nội dung phim của cá nhân thông qua các ứng dụng cài đặt trên thiết bị kỹ thuật số nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

- Tác động về xã hội: Tăng hiệu quả đối với quảng bá phim, đáp ứng nhu cầu của người xem phim và phát huy tác dụng lan tỏa của phim; hạn chế tác động tiêu cực mà nội dung phim có thể gây ra cho xã hội; tạo cơ hội lựa chọn và điều kiện xem phim thuận lợi cho đông đảo khán giả.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Quy định này phù hợp với hệ thống pháp luật của Việt Nam, đặc biệt là Luật Công nghệ Thông tin, Luật Sở hữu trí tuệ và Luật An ninh mạng.

b) Bổ sung các quy định làm cơ sở pháp lý để lưu chiếu, lưu trữ đầy đủ và đúng thời hạn phim điện ảnh Việt Nam dưới dạng kỹ thuật số, đảm bảo việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định giữa các bên có liên quan, thay đổi hình thức lưu chiếu phim tại cơ quan cấp giấy phép phổ biến phim; không lưu trữ đối với phim nhập khẩu

- Tác động về kinh tế: Sau thời gian lưu chiếu, phim được nộp về cơ sở lưu trữ phim sẽ góp phần hoàn thiện phong lưu trữ phim quốc gia. Các cơ sở lưu trữ nhà nước được đầu tư rất tốt về cơ sở vật chất, kho tàng, trang thiết bị, chi phí dành cho con người để duy trì bảo quản phim vì vậy giúp cho các đơn vị sản xuất phim tiết kiệm chi phí trong công tác bảo quản lâu dài.

- Tác động về xã hội: Khi đưa phim về cơ sở lưu trữ quốc gia, các tác phẩm điện ảnh sẽ được đảm bảo lưu trữ lâu dài, đây là nguồn tư liệu quý phục vụ các nhiệm vụ chính trị đồng thời người dân có điều kiện hưởng thụ tác phẩm điện ảnh qua nhiều giai đoạn lịch sử, qua đó hiểu được rõ hơn về đất nước, con người.

- Tác động về thủ tục hành chính: Thủ tục nộp phim không phải là thủ tục hành chính, có thể thực hiện trên hệ thống điện tử. Thiết bị kỹ thuật sẽ giúp tiết kiệm thời gian, nhân lực, vật chất thực hiện thủ tục.

VI. TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG THI HÀNH LUẬT

Để bảo đảm việc triển khai thi hành Luật được hiệu quả, tạo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tham mưu với Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Điện ảnh năm 2022; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, ban hành các văn bản quy định chi tiết được giao trong Luật (bao gồm 01 Nghị định và 04

Thông tư) đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng; đồng thời xây dựng, triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Điện ảnh năm 2022./.
